

Bản án số: 231/2022/DS-PT

Ngày: 04 - 11 -2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Nữ Phà Ca

*Các Thẩm phán:*

Ông Lâm Triệu Hữu

Ông Nguyễn Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DSST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2022/QĐPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Kim P; Cư trú tại: Khóm T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé H; Cư trú tại: Khóm T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn có ông Nguyễn Phước T. Văn phòng luật sư Phước T thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Phước C; Cư trú tại: Khóm T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Kim P trình bày:*

Chị có cho chị Nguyễn Thị Bé H vay 05 lần tiền, cụ thể như sau:

Ngày 05/3/2020 âm lịch (ngày 28/3/2020 dương lịch) vay 15.000.000 đồng; Ngày 06/3/2020 âm lịch (ngày 29/3/2020 dương lịch) vay 15.000.000 đồng; Ngày 09/3/2020 âm lịch (ngày 01/4/2020 dương lịch) vay 15.000.000 đồng; Ngày 24/3/2020 âm lịch (ngày 16/4/2020 dương lịch) vay 15.000.000 đồng; Ngày 29/3/2020 âm lịch (ngày 21/4/2020 dương lịch) vay 15.000.000 đồng.

Tổng cộng là 75.000.000 đồng. Khi vay hai bên không lập biên nhận nhưng mỗi lần vay tiền chị đều ghi vào sổ nợ với cách ghi là đầu trang ghi tên “Hai C”, rồi ghi số tiền và ngày vay, chị Bé H ký tên vào gốc bên phải của trang giấy, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 10%/tháng. Kể từ khi vay đến ngày 18/5/2021 âm lịch, chị H trả cho chị được số tiền lãi là 12.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 06/5/2020 âm lịch trả 1.000.000 đồng, ngày 06/6/2020 âm lịch trả 2.000.000 đồng, ngày 15/7/2020 âm lịch trả 2.000.000 đồng, ngày 16/8/2020 âm lịch trả 2.900.000 đồng, ngày 15/10/2020 âm lịch trả 2.100.000 đồng, ngày 20/01/2021 âm lịch trả 1.000.000 đồng, ngày 17/5/2021 âm lịch trả 1.000.000 đồng.

Ngày 18/5/2021 âm lịch, anh Nguyễn Phước C (chồng chị Bé H) trả cho chị 50.000.000 đồng tiền vốn, sau đó chị làm biên nhận mới cho anh C với số tiền còn nợ lại là 25.000.000 đồng và chị có sửa 01 biên nhận ghi ngày tính lãi là mùng 09/01 âm lịch từ 15.000.000 đồng thành 10.000.000 đồng cho phù hợp với số tiền mà chị H còn nợ chị.

Nay chị yêu cầu chị Bé H phải trả cho chị số tiền vốn còn thiếu là 25.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

*Tại đơn phản tố ngày 24/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Bé H trình bày:*

Chị thừa nhận có vay của chị P 5 lần tiền nhưng tổng số tiền vay là 70.000.000 đồng, khi vay không có lập biên nhận nhưng chị P có ghi vào sổ theo dõi và chị có ký tên vào gốc phải của trang giấy cho mỗi lần vay tiền, cụ thể 05

lần vay là ngày 24/02/2020 âm lịch, vay số tiền 15.000.000 đồng, ngày 29/02/2020 âm lịch, vay số tiền 15.000.000 đồng, ngày 05/3/2020 âm lịch, vay số tiền 10.000.000 đồng, ngày 06/3/2020 âm lịch, vay số tiền 15.000.000 đồng, ngày 09/3/2020 âm lịch, vay số tiền 15.000.000 đồng; lãi suất thỏa thuận miệng là 15%/tháng.

Ngày 18/5/2021 âm lịch, chồng chị là anh Nguyễn Phước C đã trả cho chị P số tiền vốn là 50.000.000 đồng, nên chị còn nợ lại chị P số tiền là 20.000.000 đồng. Việc anh C trả tiền cho chị P và chị P lập biên nhận mới ghi còn nợ chị P số tiền 25.000.000 đồng thì không có mặt chị và chị không hay biết.

Trong quá trình vay tiền chị đã đóng lãi cho chị P số tiền 85.694.993 đồng nên chị yêu cầu khấu trừ các khoản tiền lãi của từng lần vay theo lãi suất ngân hàng và 20.000.000 đồng tiền vốn.

*Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Phước C trình bày:*

Anh không biết việc vay tiền giữa vợ anh và chị P, khi hai người mâu thuẫn về việc đóng tiền lãi thì anh mới biết chị Bé H có vay tiền của chị P nên ngày 18/5/2021 âm lịch, anh trả cho chị P 50.000.000 đồng tiền vốn và chị P cho biết vợ anh còn nợ lại số tiền 25.000.000 đồng nên anh mới yêu cầu chị P viết biên nhận là anh có trả số tiền vốn, sau đó anh cất biên nhận mà không đưa cho chị Bé H xem lại và không hỏi chị Bé H đã vay của chị P số tiền bao nhiêu.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 và quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 331/2020/QĐ-SCBSQĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé H phải trả cho bà Ngô Thị Kim P số tiền là 25.000.000 đồng. Bà Ngô Thị Kim P không yêu cầu tính lãi.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Bé H yêu cầu bà Ngô Thị Kim P trả cho bà số tiền 85.694.993 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Bé H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện thừa nhận bà Bé H đã thanh toán một phần lãi theo thỏa thuận đối với số tiền vay 75.000.000 đồng từ ngày 05/3/2020 (biên nhận ghi 05/01/2020 âm lịch) đến ngày 29/3/2020. Do đó, sau khi khấu trừ tiền vốn, lãi bà P yêu cầu bà Bé H trả vốn các khoản vay trên là 15.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H thay đổi một phần yêu cầu phản tố và thống nhất theo yêu cầu của bà P tại phiên tòa. Sau khi khấu trừ vốn lãi vay của 5 biên nhận vay từ ngày 05/3/2020 (biên nhận ghi 05/01/2020 âm lịch) đến ngày 29/3/2020 thì bà Bé H đồng ý trả số tiền vốn còn nợ cho bà P là 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Bé H trả số tiền vốn vay là 15.000.000 đồng và bị đơn Nguyễn Thị Bé H đồng ý trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P số tiền vốn 15.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H phải chịu 750.000 đồng và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà P thừa nhận đối với số tiền bà Bé H vay 5 lần bằng số tiền 75.000.000 đồng từ ngày 05/3/2020 (biên nhận ghi 05/01/2020 âm lịch) đến ngày 29/3/2020 thì bà Bé H đã thanh toán một phần lãi theo thỏa thuận. Sau khi khấu trừ vốn lãi bà P yêu cầu bà Bé H trả số tiền vốn còn nợ là 15.000.000 đồng

và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H thay đổi một phần yêu cầu phản tố và đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn bà P tại phiên tòa. Sau khi khấu trừ tiền vốn lãi vay của 5 biên nhận vay từ ngày 05/3/2020 (biên nhận ghi 05/01/2020 âm lịch) đến ngày 29/3/2020 thì bà Bé H đồng ý trả số tiền vốn còn nợ cho bà P là 15.000.000 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận của họ là tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án dân sự sơ thẩm.

[2] Án phí dân sự:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền bà Ngô Thị Kim P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 625.000 đồng theo biên lai thu số 1087 ngày 11/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long sẽ được hoàn trả cho bà Ngô Thị Kim P.

Bị đơn Nguyễn Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn là: 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền bà Bé H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.142.000 đồng theo biên lai thu số 1254 ngày 02/6/2022 và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 1409 ngày 08/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long sẽ được khấu trừ. Sau khi khấu trừ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bé H số tiền là 1.692.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P và bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H tại phiên tòa.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DSST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.  
Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

## 2. Án phí dân sự:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Phượng đã nộp 625.000 đồng theo biên lai thu số 1087 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long sẽ được hoàn trả cho bà Ngô Thị Kim P.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp 2.142.000 đồng theo biên lai thu số 1254 ngày 02 tháng 6 năm 2022 và số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 1409 ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ. Sau khi khấu trừ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bé H số tiền là 1.692.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

## Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TP.VL: 01;
- VKSND TP.VL: 01;
- Chi Cục THADS TP.VL: 01;
- Đương sự: 03;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Sơn Nữ Phà Ca**